TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2026/DS-ST
Ngày: 25/5/2026
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Đoàn Thị Cẩm Hừng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Trí;

2. Bà Đoàn Thị Nghiệp.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 3, ngày 18 tháng 5 và ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2026, về việc "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 74A/2026/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 20/2026/QĐST-DS ngày 31/3/2026 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 35/TB-TA ngày 29/4/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (viết tắt là V).

Trụ sở chính: Số 89, LH, Phường LH, Quận Đ, TP Hà Nội (nay là Phường Đ, TP. Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý khách hàng cá nhân.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành Tr: Anh Đặng Nguyễn Xuân Kh, chức vụ Cán bộ xử lý nợ và anh Châu Nhật Tr1, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 588/2026/UQ-KHCN ngày 20/3/2026).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Tr2, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 7, Khóm M, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Khóm HT, Phường C, tỉnh Đồng Tháp).

(Anh Đặng Nguyễn Xuân Kh có mặt, anh Châu Nhật Tr1, anh Nguyễn Thanh Tr2 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Đặng Nguyễn Xuân Kh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Anh Nguyễn Thanh Tr2 đã vay vốn của V theo các hợp đồng:

STT	Số Hợp đồng vay vốn	Số tiền vay (VNĐ)	Lãi suất/năm	Thời hạn vay			Mục đích vay
				Số tháng	Từ ngày	Đến ngày	
1	LN2409233817041	636.600.000	Thả nổi	96 tháng	30/10/2024	30/10/2032	Mua xe
2	LD2519700246	39.000.000	Thỏa thuận	48 tháng	16/7/2025	05/7/2029	Tiêu dùng

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, anh Tr2 cùng Ngân hàng thương mại cổ phần V đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số LN2409233817041 ngày 19/10/2024 với tài sản đảm bảo cụ thể là:

Một chiếc xe ô tô nhãn hiệu MG, số loại HS 1.5T LUX, số khung MMLA24B61RG016905, số máy 15E4HHTR5210010, biển số 66A-294.23, đứng tên Nguyễn Thanh Tr2.

Quá trình thực hiện các hợp đồng nêu trên, anh Nguyễn Thanh Tr2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V nên toàn bộ khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn vào ngày 05/9/2025. Đối với hợp đồng cho vay số LN2409233817041, tính đến ngày 25/5/2026 anh Tr2 còn nợ V tổng số tiền là 661.264.820 đồng, trong đó nợ gốc là 570.679.253 đồng, nợ lãi 90.585.567 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu:

- Buộc anh Nguyễn Thanh Tr2 thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc là 570.679.253 đồng, nợ lãi 90.585.567 đồng, tổng cộng số tiền vốn và tiền lãi là 661.264.820 đồng theo Hợp đồng cho vay LN2409233817041 ngày 19/10/2024.

Kể từ ngày 25/6/2026, anh Nguyễn Thanh Tr2 phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay LN2409233817041 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- Yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng thế chấp xe số LN2409233817041 ngày 19/10/2024 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với anh Nguyễn Thanh Tr2.

Trường hợp anh Nguyễn Thanh Tr2 không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể xin rút yêu cầu đối với Hợp đồng cho vay số LD2519700246 ngày 16/7/2025, V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Nguyễn Thanh Tr2: Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thanh Tr2 nhưng anh Tr2 không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng và người tham gia tố tụng khác: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng và người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh Tr2 thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LD2519700246 ngày 16/7/2025.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh Nguyễn Thanh Tr2 thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc là 570.679.253 đồng, nợ lãi 90.585.567 đồng, tổng cộng số tiền vốn và tiền lãi là 661.264.820 đồng theo Hợp đồng cho vay LN2409233817041 ngày 19/10/2024 và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng đã ký kết với V.

Công nhận hợp đồng thế chấp số LN2409233817041 ngày 19/10/2024 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với anh Nguyễn Thanh Tr2.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa V với anh Nguyễn Thanh Tr2, yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng thế chấp số LN2409233817041 ngày 19/10/2024, ngoài ra nguyên đơn và bị đơn cũng không có yêu cầu nào khác nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là Tranh chấp về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Thanh Tr2 có địa chỉ tại Số 59, Nguyễn Văn Cừ, Tổ 7, Khóm M, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Khóm HT, Phường C, tỉnh Đồng Tháp) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp theo quy định Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Nguyễn Thanh Tr2 nhưng anh Tr2 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu anh Nguyễn Thanh Tr2 thanh toán khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2409233817041 ngày 19/10/2024:

Xét, Hợp đồng cho vay số LN2409233817041 ngày 19/10/2024 giữa V và anh Nguyễn Thanh Tr2, được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015 nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Theo hợp đồng tín dụng, anh Tr2 vay của V số tiền 636.600.000 đồng (Sáu trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng), thời hạn vay 96 tháng, lãi suất cho vay trong hạn thời điểm giải ngân là 9,1%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay để mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu MG, số loại HS 1.5T LUX và đã được ngân hàng giải ngân vào ngày 30/10/2024 số tiền 636.600.000 đồng (Sáu trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng anh Tr2 đã thanh toán cho V 108.393.063 đồng. Do anh Tr2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên V thu hồi nợ trước hạn đối với khoản nợ gốc còn lại chưa thanh toán là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh Tr2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay anh Tr2 không cung cấp cho Tòa án văn bản ý kiến hay tài liệu chứng cứ thể hiện việc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91 BLTTDS năm 2015 cũng quy định: *"Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó."*

Như vậy, có cơ sở xác định việc anh Nguyễn Thanh Tr2 có vay tiền của V và việc anh Tr2 không thực hiện việc trả tiền nợ vay còn lại cho V là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. V yêu cầu anh Nguyễn Thanh Tr2 trả nợ gốc là 570.679.253 đồng, nợ lãi 90.585.567 đồng, tổng cộng số tiền vốn và tiền lãi là 661.264.820 đồng, kể từ ngày 26/5/2026, anh Nguyễn Thanh Tr2 phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay LN2409233817041 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 99, Điều 100, khoản 1 Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 và các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

2.2 Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng thế chấp số LN2409233817041 ngày 19/10/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với anh Nguyễn Thanh Tr2:

Hợp đồng thế chấp LN2409233817041 ngày 19/10/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với anh Nguyễn Thanh Tr2 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu MG, số loại HS 1.5T LUX, số khung MMLA24B61RG016905, số máy 15E4HHTR5210010, biển số 66A-294.23 đã được Công an tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô ngày 30/10/2024 cho anh Nguyễn Thanh Tr2 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thanh Tr2, được đăng ký bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/10/2024 nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành. Do đó trường hợp anh Tr2 không thanh toán toán đủ các khoản tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số LN2409233817041 ngày 19/10/2024 và Phụ lục kèm theo thì V có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu MG, số loại HS 1.5T LUX, số khung MMLA24B61RG016905, số máy 15E4HHTR5210010, biển số 66A-294.23 để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay, anh Tr2 có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay. Trường hợp, anh Tr2 thanh toán đủ số tiền nêu trên thì V trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho anh Tr2.

Từ những nhận định nêu trên, V yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2409233817041 ngày 19/10/2024 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với anh Nguyễn Thanh Tr2.

Trường hợp anh Nguyễn Thanh Tr2 không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay, là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, Điều 299, Điều 323 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

2.3 Đối với yêu cầu của nguyên đơn về Hợp đồng cho vay số

LD2519700246 ngày 16/7/2025: Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn xác nhận nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh Tr2 trả số tiền vốn và tiền lãi phát sinh đối với Hợp đồng cho vay số LD2519700246 ngày 16/7/2025. Xét, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với Hợp đồng cho vay số LD2519700246 ngày 16/7/2025 nêu trên theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh Nguyễn Thanh Tr2 thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc là 570.679.253 đồng, nợ lãi 90.585.567 đồng, tổng cộng số tiền vốn và tiền lãi là 661.264.820 đồng theo Hợp đồng cho vay LN2409233817041 ngày 19/10/2024 và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng đã ký kết với V; Công nhận hợp đồng thế chấp số LN2409233817041 ngày 19/10/2024 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với anh Nguyễn Thanh Tr2 là có căn cứ và phù hợp như đã nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 99, 100 và 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 8, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh Tr2 trả số tiền vốn và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LD2519700246 ngày 16/7/2025.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Buộc anh Nguyễn Thanh Tr2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 570.679.253 đồng, nợ lãi 90.585.567 đồng, tổng cộng số tiền vốn

và tiền lãi là 661.264.820 đồng (Sáu trăm sáu mươi mốt triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày 26/5/2026, anh Nguyễn Thanh Tr2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng cho vay LN2409233817041 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong các văn bản nêu trên, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì lãi suất mà anh Nguyễn Thanh Tr2 còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Công nhận Hợp đồng thế chấp số LN2409233817041 ngày 19/10/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với anh Nguyễn Thanh Tr2 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngay sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Nguyễn Thanh Tr2 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là:

Một chiếc xe ô tô nhãn hiệu MG, số loại HS 1.5T LUX, số khung MMLA24B61RG016905, số máy 15E4HHTR5210010, biển số 66A-294.23, đứng tên Nguyễn Thanh Tr2.

Trường hợp số tiền thu được từ việc kê biên phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, anh Nguyễn Thanh Tr2 có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho V.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thanh Tr2 phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 30.750.500 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền 14.800.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000677 ngày 13/01/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND KV6-ĐT;
- TAND Tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đoàn Thị Cẩm Hừng